

Bài Thứ 27 - Đại Từ và Tính Từ Chỉ Định

Phần kế tiếp về các tính từ là thể loại chỉ định rất thông dụng trong tiếng Hy-lạp. Các tính từ này không có gì là khó, nhất là khi anh chị đã nắm bắt các dạng thức biến thể. Vậy anh chị hãy xem kỹ trước hết danh sách các tính từ này và không quên dừng lại ở các phần LƯU Ý, rồi sau đó thực hiện các bài thực hành được đưa ra cho bài này.

Các đại từ và tính từ chỉ định

Có 2 thể loại chỉ định rất thông dụng với dạng thức biến thể rất gần với biến thể các tính từ thuộc thể loại thứ nhất :

- Một thể thức chỉ định **gần** : οὗτος, αὕτη, τοῦτο, *anh này, chị này.*
- Một thể thức chỉ định **xa** : ἐκεῖνος, ἐκεῖνη, ἐκεῖνο, *anh đó, chị đó*

Dạng thức biến thể của tính từ chỉ định

	οὗτος, αὕτη, τοῦτο anh này, chị này, cái này (giống đực, giống cái, và giống trung)						
Danh cách	οὗτος	αὕτη	τοῦτο		οὗτοι	αὗται	ταῦτα
Đối cách	τούτων	ταύτην	τούτο		τούτους	ταύτας	ταῦτα
Thuộc cách	τούτου	ταύτης	τούτου		τούτων	τούτων	τούτων
Tặng cách	τούτῳ	ταύτῃ	τούτῳ		τούτοις	ταύταις	τούτοις

HỖ TRỢ

- Khi mạo từ bắt đầu với một **τ**, chỉ định cũng bắt đầu như thế.
- Khi mạo từ bắt đầu với âm **ο**, chỉ định cũng bắt đầu với âm này.
- Dừng lẫn lộn các danh cách giống cái với các đại từ cá nhân ở ngôi thứ 3 :
 - Phát âm của các chỉ định là cứng (αὕτη, αὗται),
 - Nhưng lại là âm mềm cho các đại từ cá nhân (αὐτή, αὐταί)

Đương nhiên công việc của anh chị chỉ tập trung vào phần phiên dịch sang tiếng Việt nên các thể thức này sẽ không gây khó khăn cho anh chị...

	ἐκεῖνος, ἐκεῖνη, ἐκεῖνο anh đó, chị đó, cái đó, điều đó						
Danh cách	ἐκεῖνος	ἐκεῖνη	ἐκεῖνο		ἐκεῖνοι	ἐκεῖναι	ἐκεῖνα
Đôi cách	ἐκεῖνον	ἐκεῖνην	ἐκεῖνο		ἐκεῖνους	ἐκεῖνας	ἐκεῖνα
Thuộc cách	ἐκεῖνου	ἐκεῖνης	ἐκεῖνου		ἐκεῖνων	ἐκεῖνων	ἐκεῖνων
Tặng cách	ἐκεῖνω	ἐκεῖνῃ	ἐκεῖνω		ἐκεῖνοῖς	ἐκεῖναις	ἐκεῖνοῖς

LƯU Ý

- Dạng thức biến thể theo đúng quy tắc, ngoại trừ ở dạng thức danh cách/đôi cách số ít giống trung: ở đây dạng thức biến thể kết thúc với **ο**

Cấu trúc các tính từ chỉ định

Cấu trúc các **tính từ chỉ định** khác với cấu trúc thông thường của tính từ thuộc loại tính ngữ: **tính từ chỉ định** không *bao giờ có* mạo từ đi trước: ngược lại tính từ chỉ định sẽ được đặt trước mạo từ hay sau danh từ.

τοῦτο τὸ ὕδωρ, *nước này*
ὁ μαθητὴς ἐκεῖνος, *người môn đồ đó*

Từ vựng

οὗτος, αὕτη, τοῦτο	điều này, cái này; anh này, chị này
ἐκεῖνος, η, ο	anh đó
διὰ τοῦτο	do đó, vì thế
τὸ ῥῆμα, ατος	lời lẽ, lời [mà người ta nói ra]
ἐγένετο	anh/chị trở nên, trở thành
πῶς;	làm sao thế? (Bằng cách nào?)